TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2019/QĐST- HNGĐ	Yên Thành, ngày 08 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải lập ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trung tâm hòa giải, đối thoại – Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **90**/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1987

Trú tại: xóm 15, xã P, huyện Y, tỉnh N.

2. Chị **Nguyễn Thị Thanh**, sinh năm 1992

Trú tại: xóm 15, xã P, huyện Y, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 18/3/2010 trên tinh thần tự nguyện tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh N. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống. Nay hai bên xác định không còn tình cảm, tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các bên.

[2] Về con chung: Anh Q chị T có 04 con chung là:

- Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 01/5/2010.
- Nguyễn Quỳnh T – sinh 17/3/2012.
- Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 13/12/2015.
- Nguyễn Bảo K – sinh ngày 25/9/2017.

Hai bên thỏa thuận anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T đến lúc trưởng thành; chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và cháu K đến lúc trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện. Cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận, anh Q chịu toàn bộ lệ phí Dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 01/5/2010 và Nguyễn Quỳnh T – sinh 17/3/2012 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 13/12/2015 và Nguyễn Bảo K – sinh ngày 25/9/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai quyền được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng)* Lệ phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng)* anh Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai tạm thu số 0003553 ngày 28/02/2019. Anh Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Giang

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Yên Thành;*
- *UBND xã;*
- *Phòng GĐKT-THAHS TAND tỉnh Nghệ an;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Thành*
- *Lưu HS vụ án.*